KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022
SỞ GD&ĐT THANH HOÁ

BẢNG GHI THÔNG TIN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
1	28009230	038304010461	BÙI HOÀNG LAN ANH	Nữ	03/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7	8	4.8	8.67	KHXH	SU:8.50	DI:7.75	GD:9.75	3	8.3	2	8.25	x		
2	28009231	038304009643	BÙI MINH ANH	Nữ	28/12/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	8.25	3.4	8.42	KHXH	SU:7.75	DI:8.50	GD:9	2	7.9	3	7.82	x		
3	28009232	038304009617	BÙI PHƯƠNG ANH	Nữ	01/05/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	8.5	2.8	8.17	KHXH	SU:8.50	DI:7.75	GD:8.25	2	7.6	3	7.38	x		
4	28009233	038304005893	DƯ LÊ NGỌC ANH	Nữ	25/11/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.2	9	5.6	7.5	KHXH	SU:6.75	DI:7.50	GD:8.25	2	8.1	3	8.23	x		
5	28009237	038304010439	HOÀNG THỊ TRÂM ANH	Nữ	14/07/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	6	3.6	6.58	KHXH	SU:4.75	DI:7	GD:8	2	7.3	2	6.15	x		
6	28009238	068304013389	LÊ NGỌC ANH	Nữ	11/02/2004	LÂM ĐỒNG	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	7.25	4	7.75	KHXH	SU:7.75	DI:7	GD:8.50	2	7.8	2	6.83	x		
7	28009240	038304009646	LÊ THỊ LAN ANH	Nữ	27/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	7.25	2	7.83	KHXH	SU:7.25	DI:7	GD:9.25	2	7.9	2	6.90	x		
8	28009242	038204011174	LÊ VIỆT ANH	Nam	21/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	6.5	3	9.17	KHXH	SU:9.50	DI:8.50	GD:9.50	1.5	7.7	2	7.03	x		
9	28009244	038204011156	LÔ VĂN ANH	Nam	20/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.6	6	2.4	7.08	KHXH	SU:7.25	DI:7.50	GD:6.50	2	7.8	3	6.70	x		
10	28009246	038304013420	LƯƠNG THỊ MINH ANH	Nữ	01/08/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.6	7.75	3.6	8.92	KHXH	SU:9.75	DI:8.50	GD:8.50	1.5	7.6	3	7.57	x		
11	28009247	038304006548	LƯƠNG THỊ VÂN ANH	Nữ	19/09/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	5.33	3.6	5.25	KHXH	SU:3.50	DI:4.25	GD:8	2	7.5	3	6.18	x		
12	28009248	038204022970	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	26/10/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	7	6.75	5.2	6.5	KHXH	SU:5.75	DI:6.25	GD:7.50	2	7.7	2	7.36	x		
13	28009250	038304005615	NGUYỄN THỊ LÂM ANH	Nữ	22/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.8	7.75	2.8	5.92	KHXH	SU:5.50	DI:5.50	GD:6.75	2	7.9	3	7.12	x		
14	28009251	038204022700	TRẦN HỒNG ANH	Nam	24/07/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.6	7.75	3.2	8.5	KHXH	SU:8.50	DI:8.25	GD:8.75	2	7.9	3	7.60	x		
15	28009252	038304005620	TRẦN THỊ MAI ANH	Nữ	16/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	5.5	2.4	4.5	KHXH	SU:3	DI:4.50	GD:6	2	7.4	2	5.69	x		
16	28009253	038204010272	TRẦN TUẤN ANH	Nam	27/12/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	7.75	3	7.25	KHXH	SU:6.75	DI:7	GD:8	1.5	7.9	2	6.91	x		
17	28009257	038304009615	HẮC THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	23/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	8.5	2.2	7.58	KHXH	SU:7.25	DI:8	GD:7.50	2	7.9	2	6.94	x		
18	28009258	038304009631	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	09/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	8.5	2	8.33	KHXH	SU:7.50	DI:8.75	GD:8.75	2	7.9	2	7.35	x		
19	28009259	038304002603	LƯƠNG THỊ ÁNH	Nữ	22/09/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	8.5	3.2	5.67	KHXH	SU:3.50	DI:5.75	GD:7.75	2	7.1	3	6.47	x		
20	28009260	038304013455	LƯƠNG THỊ MINH ÁNH	Nữ	01/08/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	8	3.2	8.33	KHXH	SU:8	DI:8.25	GD:8.75	2	7.4	3	7.26	x		
21	28009262	038204019955	NGUYỄN KỲ ÁNH	Nam	11/06/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	7	8.25	5.2	7.92	KHXH	SU:8.50	DI:6.75	GD:8.50	2	8.1	3	8.24	x		
22	28009263	038304003991	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	22/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	7	3.8	4.83	KHXH	SU:2	DI:5.50	GD:7	2	7	2	5.96	x		
23	28009264	038304020739	NGUYỄN THỊ NHẬT ÁNH	Nữ	08/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7	8.75	5.8	5.33	KHXH	SU:3.75	DI:5.25	GD:7	2	8.2	2	7.76	x		
24	28009266	038304009621	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	09/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	6.75	3.4	8.08	KHXH	SU:7.75	DI:7.50	GD:9	1.5	8	3	7.30	x		
25	28009268	038204011181	LÊ NGỌC BẢO	Nam	12/03/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.6	7.08	3.6	8.67	KHXH	SU:9.25	DI:8.50	GD:8.25	2	7.9	3	7.41	x		
26	28009269	038204009531	LÊ VĂN BẢO	Nam	06/11/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	5.25	2.4	7.33	KHXH	SU:6.25	DI:6.75	GD:9	2	7.5	3	6.18	x		
27	28009270	038204010337	NGUYỄN QUANG BẮC	Nam	22/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6	5.42	4	7.17	KHXH	SU:6.75	DI:7.25	GD:7.50	1.5	7.8	2	6.81	x		
28	28009271	038304013337	LÊ THỊ KHÁNH BĂNG	Nữ	15/12/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.2	7	4	7.83	KHXH	SU:7.25	DI:8	GD:8.25	2	7.2	3	7.04	x		
29	28009272	038204007331	QUÁCH NGỌC BÉ	Nam	18/04/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	5	2.2	5.67	KHXH	SU:5.75	DI:4.75	GD:6.50	2	6.6	3	5.61	x		
30	28009273	038304006071	CHU DIỆP BÌNH	Nữ	06/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	8.25	3.2	7.58	KHXH	SU:6.50	DI:7	GD:9.25	2	7.8	2	7.15	x		
31	28009276	038204028611	LÊ ĐÌNH BÌNH	Nam	05/03/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	6.5	3.8	7.5	KHXH	SU:6.50	DI:7.50	GD:8.50	1.5	7.4	3	6.87	x		
32	28009277	038304009628	LÊ THỊ BÌNH	Nữ	04/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	8	2.6	7	KHXH	SU:6.50	DI:7.25	GD:7.25	2	7.8	3	7.18	x		
33	28009283	038304007516	LÊ THỊ HÀ CHÂU	Nữ	17/04/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.2	8.75	4.4	8.92	KHXH	SU:8.75	DI:9	GD:9	2	8.3	2	8.39	x		
34	28009284	038304029158	ĐINH XUYẾN CHI	Nữ	04/07/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	8.5	2.4	7.75	KHXH	SU:8	DI:7.25	GD:8	2	7.9	3	6.90	x		
35	28009285	038304009640	HÀ THỊ CHI	Nữ	24/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	8.5	3.8	6.92	KHXH	SU:6.50	DI:5.75	GD:8.50	1.5	7.2	3	6.81	x		
36	28009286	038304010453	LÊ HÀ CHI	Nữ	24/05/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	9	7.25	3.4	6.83	KHTN	LI:3.75	HO:8.25	SI:8.50	2	8.5	3	8.03	x		
37	28009290	038304004727	ĐỖ THỊ TÔ CHINH	Nữ	22/08/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	7.5	2.4	4.42	KHXH	SU:3.75	DI:3.25	GD:6.25	2	7.8	2	6.04	x		
38	28009291	038304005315	HOÀNG THỊ MAI CHINH	Nữ	19/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.2	7.75	3.6	7.92	KHXH	SU:7.25	DI:7.50	GD:9	2	7.9	2	7.08	x		
39	28009292	038304013854	LÊ THẢO CHINH	Nữ	08/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	8	3.6	7.17	KHXH	SU:6	DI:6.75	GD:8.75	2	7.3	3	6.99	x		
40	28009298	038204011154	HÀ ĐỨC CHƯƠNG	Nam	01/07/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	7	3.2	6.42	KHXH	SU:6.25	DI:6.50	GD:6.50	2	6.8	3	6.29	x		
41	28009299	038204005680	NGUYỄN DOÃN CÔNG	Nam	01/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	K	TB	2.4	6.5	3.2	5.08	KHXH	SU:4	DI:5	GD:6.25	1.5	6.8	2	5.56	x		
42	28009303	038204005400	LƯƠNG VĂN CƯỜNG	Nam	02/03/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	7	7.75	3.2	7.33	KHXH	SU:7.25	DI:6.75	GD:8	2	8.1	3	7.70	x		
43	28009304	038204011162	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	07/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.6	3.5	2.8	7.08	KHXH	SU:6.25	DI:7.50	GD:7.50	2	7.4	2	6.14	x		

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
44	28009308	038304010435	LÊ THỊ DIỆP	Nữ	22/12/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	5.75	2	4.92	KHXH	SU:4	DI:4.50	GD:6.25	2	7	3	5.69	x		
45	28009309	038304009629	LÊ THỊ DIỆU	Nữ	25/11/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.6	6.92	3	8.42	KHXH	SU:8	DI:8.50	GD:8.75	2	7.9	3	7.58	x		
46	28009310	038304002601	LƯƠNG THỊ HUYỀN DỊU	Nữ	22/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	7.75	3.2	6.92	KHXH	SU:6.75	DI:6.75	GD:7.25	2	7.7	3	7.13	x		
47	28009311	038304006073	VI THỊ DỊU	Nữ	08/01/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	7.75	2.6	8.25	KHXH	SU:8	DI:7.75	GD:9	2	7.6	3	7.47	x		
48	28009313	038304002090	HÀ THỊ DUNG	Nữ	06/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	6.5	2.6	5.75	KHXH	SU:5.25	DI:5	GD:7	2	7.5	3	6.40	x		
49	28009314	038304009634	HOÀNG THÙY DUNG	Nữ	01/12/2004	THANH HÓA	Tày	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.4	8.25	3.4	7.33	KHXH	SU:6.25	DI:7	GD:8.75	2	8.3	3	8.13	x		
50	28009315	038304010454	LÊ THỊ DUNG	Nữ	03/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	9.2	8.5	5	7.67	KHTN	LI:8.50	HO:8	SI:6.50	2	8.7	2	8.52	x		
51	28009317	038204019472	LÊ ĐÌNH DŨNG	Nam	30/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	5.25	2.8	7.58	KHXH	SU:7.75	DI:6.75	GD:8.25	1.5	7.2	3	6.18	x		
52	28009318	038204030445	LÊ HỮU DŨNG	Nam	01/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	5.25	2.6	6.42	KHXH	SU:6.50	DI:6.50	GD:6.25	1.5	6.8	3	5.75	x		
53	28009324	038304009677	LÊ PHƯƠNG DUYÊN	Nữ	26/12/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	7.75	2.2	8.58	KHXH	SU:9	DI:8.25	GD:8.50	2	7.2	2	6.63	x		
54	28009325	038304000292	VI THỊ LƯƠNG DUYÊN	Nữ	22/02/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	7	7.75	3	7.5	KHXH	SU:7	DI:7.75	GD:7.75	2	8	3	7.67	x		
55	28009326	038204021736	LÊ ĐỨC KHÁNH DƯ	Nam	01/01/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	7.25	1.8	7.83	KHXH	SU:6.75	DI:7.75	GD:9	2	7.5	3	6.89	x		
56	28009333	038204000510	LÊ QUỐC ĐẠT	Nam	02/07/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	7	3.4	7.42	KHXH	SU:8	DI:6.75	GD:7.50	1.5	7.6	3	6.79	x		
57	28009334	038204007861	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	01/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	K	3.2	5.5	2.8	3.92	KHXH	SU:3	DI:3.50	GD:5.25	1.5	6.9	3	5.53	x		
58	28009335	038204010340	LÊ TIẾN ĐẠT	Nam	26/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	7	2.8	7.5	KHXH	SU:7.25	DI:6.25	GD:9	1.5	7.5	2	6.46	x		
59	28009336	038203035485	LÊ TUẤN ĐẠT	Nam	20/10/2003	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	TB	1.6	4	2.6	7.08	KHXH	SU:7.75	DI:4.75	GD:8.75	1.5	6.3	3	5.33	x		
60	28009343	038204011177	LÊ NHÂN ĐÔNG	Nam	26/12/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.2	3.25	2.8	3.42	KHXH	SU:3	DI:2.25	GD:5	1.5	6.5	3	4.75		x	
61	28009344	038204024248	LÊ PHÚ ĐÔNG	Nam	06/12/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	5.75	2.6	6.58	KHXH	SU:6.25	DI:6.25	GD:7.25	2	7.5	2	5.81	x		
62	28009349	038204013026	LÊ ANH ĐỨC	Nam	04/12/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	7.4	6.42	4.8	8.75	KHXH	SU:8.25	DI:9	GD:9	2	7.7	2	7.70	x		
63	28009350	038204010286	LÊ MINH ĐỨC	Nam	12/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	7.5	7.4	5.25	KHXH	SU:2.50	DI:6.25	GD:7	2	8.1	2	7.96	x		
64	28009351	038204010311	LÊ NHƯ ĐỨC	Nam	02/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	7	3.2	7.08	KHXH	SU:6.25	DI:7.25	GD:7.75	2	7.6	2	6.67	x		
65	28009352	038203003463	LÊ QUẢNG ĐỨC	Nam	28/04/2003	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	7.25[BL]	2.4	7.33	KHXH	SU:6.25	DI:7[BL]	GD:8.75[BL]	1.5	7.2	3	6.38	x		
66	28009353	038204014231	NGUYỄN VIẾT ĐỨC	Nam	16/07/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.6	6.75	3.2	7.67	KHXH	SU:7	DI:7.25	GD:8.75	2	7.4	2	7.06	x		
67	28009356	038304002097	HÀ THỊ ĐƯỜNG	Nữ	21/06/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	8.5	2.2	5.08	KHXH	SU:3.25	DI:6	GD:6	2	7.5	3	6.35	x		
68	28009361	038304009667	LÊ THỊ GIANG	Nữ	10/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	5	3	5.5	KHXH	SU:4	DI:5.50	GD:7	2	7.1	3	5.80	x		
69	28009362	038304009680	LÊ THU GIANG	Nữ	08/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.2	8.25	1.8	7.42	KHXH	SU:5.50	DI:6.75	GD:10	2	7.7	2	6.70	x		
70	28009363	038204010307	LÊ VĂN GIANG	Nam	06/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	6	2.2	6.42	KHXH	SU:5.25	DI:6	GD:8	2	7.3	2	5.94	x		
71	28009366	038304010456	NGUYỄN THỊ GIANG	Nữ	14/09/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.4	8.25	2.4	7.42	KHXH	SU:7.50	DI:6.25	GD:8.50	2	8.1	2	7.49	x		
72	28009368	038204010350	HOÀNG VĂN GIÁP	Nam	01/11/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	8.25	3.2	8.67	KHXH	SU:8.50	DI:8	GD:9.50	2	7.6	2	6.93	x		
73	28009369	038204010273	NGUYỄN SỸ GIÁP	Nam	07/11/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.8	8.75	2.6	7.42	KHXH	SU:8.50	DI:7.25	GD:6.50	2	8.3	2	7.74	x		
74	28009370	038304027448	LÊ HỒNG HÀ	Nữ	26/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.6	8.5	7	7.33	KHXH	SU:7	DI:6.25	GD:8.75	2	8.1	2	8.36	x		
75	28009371	038204013108	LÊ HỮU HÀ	Nam	22/12/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.8	6	3	5.33	KHXH	SU:3.25	DI:6.25	GD:6.50	1.5	7	2	5.61	x		
76	28009372	038304010450	LỰ THỊ HÀ	Nữ	13/10/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	8	3	6.92	KHXH	SU:5.75	DI:6	GD:9	2	7.5	3	7.15	x		
77	28009373	038304009639	QUÁCH LÊ HÀ	Nữ	30/04/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	6.5	4	5.33	KHXH	SU:4.75	DI:4.50	GD:6.75	1.5	7.4	3	6.24	x		
78	28009375	038204013058	NGUYỄN XUÂN HẠ	Nam	01/07/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	8	3	8.25	KHXH	SU:7.75	DI:7.50	GD:9.50	2	7.6	3	7.34	x		
79	28009378	038204010357	LÊ HỮU HẢI	Nam	21/01/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	5.25	2.6	7.92	KHXH	SU:7.25	DI:8	GD:8.50	2	7.2	3	6.26	x		
80	28009380	038204011157	LÊ PHÚ HẢI	Nam	30/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.8	7.25	4.8	6	KHTN	LI:6	HO:7.50	SI:4.50	2	8.2	2	7.41	x		
81	28009382	038204009530	LÊ ĐỨC HÀO	Nam	20/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	6.75	2.2	7.33	KHXH	SU:6.25	DI:7.75	GD:8	2	7.8	3	6.67	x		
82	28009383	038304009669	QUÁCH THỊ HẢO	Nữ	12/11/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.8	8	5	8.58	KHXH	SU:7.50	DI:8.25	GD:10	2	7.9	3	8.19	x		
83	28009384	038304003803	HÀ THỊ HẰNG	Nữ	13/06/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	8.5	3.8	8.58	KHXH	SU:8.50	DI:8.25	GD:9	2	8.3	3	8.39	x		
84	28009389	038204004079	LÊ PHÚ HẬU	Nam	17/08/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	7	2.4	8.42	KHXH	SU:9	DI:7.75	GD:8.50	2	7.5	3	7.30	x		
85	28009391	038204010339	NGUYỄN THẾ HẬU	Nam	28/10/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	6	4.2	6.08	KHXH	SU:5.50	DI:5.25	GD:7.50	2	7.4	2	6.51	x		
86	28009393	038304012317	TRẦN THỊ HIỀN	Nữ	24/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.4	8	4.8	9.17	KHXH	SU:8.75	DI:8.75	GD:10	2	8.3	2	8.05	x		
87	28009394	038204005390	LÊ VĂN HIỆP	Nam	20/12/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	8.25	4.4	8.75	KHXH	SU:9.50	DI:9.25	GD:7.50	3	7.6	3	7.82	x		
88	28009395	038304003853	LÒ THỊ HIỆP	Nữ	27/12/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	7.5	2.6	5.83	KHXH	SU:4.75	DI:6	GD:6.75	1.5	6.7	3	6.16	x		
89	28009397	038204011160	MAI TRUNG HIẾU	Nam	17/11/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.4	6.5	6.4	7.08	KHTN	LI:7.75	HO:8.25	SI:5.25	2	8.3	3	8.31	x		
90	28009400	038204031389	VI VĂN HIẾU	Nam	18/10/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	K	K	2.4	5.75	3.6	5.83	KHXH	SU:5.25	DI:6	GD:6.25	2	6.7	3	5.94	x		
91	28009404	038304029923	LÊ THỊ PHƯƠNG HOA	Nữ	17/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	4.67	2.2	3.33	KHXH	SU:2.50	DI:2.75	GD:4.75	2	6.7	2	4.75		x	

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
92	28009405	038304009637	LÊ THU HÒA	Nữ	02/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	8	2.4	5.08	KHXH	SU:3.50	DI:4.75	GD:7	1.5	7.3	3	6.22	x		
93	28009408	038304009614	LÊ THỊ HOÀI	Nữ	29/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.8	8.75	2	7.58	KHXH	SU:7	DI:7.50	GD:8.25	2	8.1	2	7.08	x		
94	28009409	038204013080	BÙI ĐỨC HOÀNG	Nam	11/08/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.8	6.75	3.6	7.67	KHXH	SU:6.50	DI:7.75	GD:8.75	2	7.5	3	7.44	x		
95	28009410	038204014533	ĐINH SỸ HOÀNG	Nam	30/12/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	7.25	3.4	4.67	KHXH	SU:4.50	DI:4.50	GD:5	2	7	2	5.98	x		
96	28009413	038204019211	LÊ VIỆT HOÀNG	Nam	20/03/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.2	8	5.6	7.33	KHXH	SU:9	DI:5.50	GD:7.50	1.5	8.2	2	8.07	x		
97	28009414	038204017265	NGUYỄN LÊ PHI HOÀNG	Nam	19/08/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	K	3.2	4.75	3.2	5.58	KHXH	SU:4.50	DI:4.75	GD:7.50	1.5	6.6	3	5.67	x		
98	28009417	038204004080	LƯƠNG KHÁNH HỌC	Nam	13/03/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.4	8	2.6	9.33	KHXH	SU:9.75	DI:9.25	GD:9	2	7.8	3	7.80	x		
99	28009422	038204029340	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	Nam	14/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.2	7.75	6	7.33	KHXH	SU:7.50	DI:6.75	GD:7.75	2	7.8	3	7.61	x		
100	28009424	038304009641	HOÀNG THỊ HUỆ	Nữ	14/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.6	8	4	8	KHXH	SU:6.50	DI:8.25	GD:9.25	2	8.1	2	7.51	x		
101	28009425	038304006550	LƯƠNG THỊ HUỆ	Nữ	25/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	8.25	1.8	7.75	KHXH	SU:6.75	DI:7.75	GD:8.75	2	7.9	2	7.03	x		
102	28009431	038204010303	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	25/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.8	7.25	5.6	6.5	KHXH	SU:5.50	DI:6.50	GD:7.50	1.5	7.7	2	7.22	x		
103	28009433	038204008335	ĐỖ VĂN HUY	Nam	03/02/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	7.5	3	7.5	KHXH	SU:7	DI:7.75	GD:7.75	2	7.8	3	7.22	x		
104	28009435	038204011171	LÊ BÁ HUY	Nam	23/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	6.75	2.6	7.67	KHXH	SU:6.25	DI:7.75	GD:9	2	7.5	3	6.67	x		
105	28009436	038204010283	LÊ ĐÌNH HUY	Nam	16/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	6.75	1.8	7.67	KHXH	SU:6.25	DI:8.25	GD:8.50	2	7.6	2	6.28	x		
106	28009437	038320414188	LÊ NGỌC HUY	Nam	22/03/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	K	2.8	6.75	1.4	7.75	KHXH	SU:8	DI:7.50	GD:7.75	2	6.7	3	6.13	x		
107	28009439	038204007576	NGÔ ĐỨC HUY	Nam	24/07/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.4	8	9	6	KHXH	SU:4.50	DI:5.25	GD:8.25	2	8.5	2	8.47	x		
108	28009441	038204010343	TRẦN QUANG HUY	Nam	30/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.6	3.75	3.6	7.92	KHTN	LI:8	HO:9	SI:6.75	2	8.1	2	7.21	x		
109	28009445	038304009103	LÊ THỊ HUYỀN	Nữ	02/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.6	8.25	2.8	8.92	KHXH	SU:7.75	DI:9	GD:10	2	8.3	3	7.64	x		
110	28009447	038304009642	MAI THU HUYỀN	Nữ	18/09/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	8.5	3	9.5	KHXH	SU:9.25	DI:9.75	GD:9.50	2	8.3	2	8.17	x		
111	28009448	038304010459	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	06/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6	8.5	1.8	7.92	KHXH	SU:7.25	DI:6.50	GD:10	2	7.8	2	7.18	x		
112	28009450	038304022213	PHẠM THANH HUYỀN	Nữ	02/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	9	7.6	8.58	KHXH	SU:8.25	DI:8.25	GD:9.25	2	8.6	2	8.99	x		
113	28009452	038204003475	HÀ VĂN HUYNH	Nam	11/06/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.8	7.25	3	7.75	KHXH	SU:7.25	DI:7.50	GD:8.50	2	7.2	3	7.18	x		
114	28009456	038204007359	BÙI VĂN HƯNG	Nam	03/10/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	7.5	3.8	8.92	KHXH	SU:9.50	DI:9	GD:8.25	2	7.6	3	7.30	x		
115	28009457	038204013279	NGUYỄN MẠNH HƯNG	Nam	20/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	5.5	3.8	6.67	KHXH	SU:6.25	DI:6.50	GD:7.25	2	7.6	2	6.30	x		
116	28009460	038204007357	BÙI QUANG KHẢI	Nam	08/10/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	TB	4	5	1.8	5.67	KHXH	SU:4	DI:6.50	GD:6.50	1.5	6.5	3	5.59	x		
117	28009461	038204004531	NGUYỄN QUANG KHÁNH	Nam	17/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.8	8	3.6	5.92	KHTN	LI:8	HO:8.25	SI:1.50	2	8.3	2	7.52	x		
118	28009462	038204011168	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	16/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	5.25	2.4	6.58	KHXH	SU:6.75	DI:5.75	GD:7.25	1.5	7	2	5.45	x		
119	28009464	038304012319	LÒ THỊ KHUYÊN	Nữ	04/01/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	K	K	2.8	5.75	4	5.67	KHXH	SU:4.75	DI:5.50	GD:6.75	2	7.3	3	6.23	x		
120	28009468	038204010342	NGUYỄN VĂN KIÊN	Nam	05/02/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	4.5	2	5.17	KHXH	SU:3.50	DI:4.50	GD:7.50	1.5	7	2	5.21	x		
121	28009470	038204016860	LÊ BÁ KIỆT	Nam	06/10/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	8.25	3	8.67	KHXH	SU:8.50	DI:8	GD:9.50	1.5	7.5	3	7.20	x		
122	28009471	038304012356	BÙI THỊ KIỀU	Nữ	02/01/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.8	8.25	5	8.67	KHXH	SU:8.50	DI:8	GD:9.50	2	8.3	3	8.19	x		
123	28009472	038204013453	HOÀNG VĂN KIỀU	Nam	23/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	6.25	6	5.92	KHXH	SU:6.25	DI:5.25	GD:6.25	2	7.8	2	6.64	x		
124	28009473	038204003476	LÊ DOÃN KHÁNH LAM	Nam	02/05/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	TB	3.8	7	2.2	5.58	KHXH	SU:4.75	DI:4.75	GD:7.25	2	6.3	3	5.99	x		
125	28009476	038304008260	LÊ THỊ LAN	Nữ	10/01/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	8.25	3.6	7.5	KHXH	SU:6	DI:7.75	GD:8.75	2	7.5	3	7.57	x		
126	28009477	038304009632	LÊ THỊ LAN	Nữ	19/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	7.08	3	7.17	KHXH	SU:5.25	DI:7.25	GD:9	2	7.3	2	6.26	x		
127	28009479	038304015194	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	20/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	6.08	3.8	6.17	KHXH	SU:3.75	DI:6.25	GD:8.50	2	7.5	2	6.36	x		
128	28009480	038204014189	ĐỖ HÙNG LÂM	Nam	29/09/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	7	3.4	5.08	KHXH	SU:4	DI:5.50	GD:5.75	2	7.5	2	6.12	x		
129	28009482	038204010260	VI QUANG LÂM	Nam	10/12/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	7.75	6.8	7.33	KHXH	SU:6.25	DI:6.75	GD:9	1.5	7.6	3	7.78	x		
130	28009484	038304013905	BÙI HOÀNG LÊ	Nữ	27/05/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	8	4.4	7.33	KHXH	SU:7.50	DI:7.25	GD:7.25	2	7.8	3	7.73	x		
131	28009485	038304012283	LÊ THỊ QUỲNH LÊ	Nữ	03/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.8	8.5	5.2	8.83	KHXH	SU:8.25	DI:9	GD:9.25	2	8	3	8.03	x		
132	28009486	062304000039	LÊ THỊ LỆ	Nữ	10/11/2004	KOM TUM	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	6.25	4.4	7.33	KHXH	SU:5.75	DI:8	GD:8.25	2	7.5	3	7.02	x		
133	28009492	038304002096	DƯƠNG THỊ THÙY LINH	Nữ	22/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.8	7	2.6	6.58	KHXH	SU:3.50	DI:7.25	GD:9	2	8	2	6.85	x		
134	28009495	038204010293	KHƯƠNG NHẬT LINH	Nam	22/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	4.75	2.6	7.67	KHTN	LI:7	HO:8	SI:8	2	8.1	2	7.06	x		
135	28009496	038304008128	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	02/09/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	4	7.75	4.4	7.67	KHXH	SU:7.25	DI:7.25	GD:8.50	2	8.1	3	7.45	x		
136	28009497	038204011167	LÊ NGỌC LINH	Nam	07/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	5	2	5.92	KHXH	SU:5	DI:5	GD:7.75	2	7.1	2	5.59	x		
137	28009498	038304013353	LÊ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	23/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	7.25	4.6	6.58	KHXH	SU:5	DI:6.25	GD:8.50	2	7.5	3	6.89	x		
138	28009499	038304005619	LÊ THÙY LINH	Nữ	03/09/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.4	8.75	8.2	8.33	KHXH	SU:8.50	DI:7.25	GD:9.25	2	8.2	3	9.20	x		
139	28009501	038204013278	LÊ VĂN LINH	Nam	23/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	8	2.8	7.92	KHXH	SU:8	DI:7.75	GD:8	2	7.7	2	7.06	x		

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
140	28009504	038304005147	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	28/09/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.6	9	5.6	8.33	KHXH	SU:8.50	DI:7.50	GD:9	2	8.2	3	8.30	x		
141	28009505	038204011178	NGUYỄN NHƯ LINH	Nam	06/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	TB	3.2	3.67	2.8	6.25	KHXH	SU:5.25	DI:5.25	GD:8.25	1.5	6.6	2	5.28	x		
142	28009506	038304022797	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	21/08/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	7.5	3.4	7.33	KHXH	SU:6.75	DI:6.75	GD:8.50	2	7.9	2	7.07	x		
143	28009507	038204010344	NGUYỄN VĂN LINH	Nam	31/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	2.5	3	6.08	KHXH	SU:4.50	DI:4.75	GD:9	2	6.9	2	5.15	x		
144	28009508	038304005145	PHẠM THỊ LINH	Nữ	18/06/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.2	5.25	2.6	5.08	KHXH	SU:3.25	DI:4	GD:8	2	6.6	3	5.48	x		
145	28009509	038304024586	TRẦN THỊ DIỆU LINH	Nữ	26/03/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	8	3.2	7.58	KHTN	LI:8	HO:9.50	SI:5.25	2	8.7	3	8.15	x		
146	28009515	038304009636	LÊ THỊ LỢI	Nữ	26/03/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	7.5	3.8	8.25	KHXH	SU:8	DI:8.50	GD:8.25	2	7.6	3	7.50	x		
147	28009521	038304012284	LÊ THỊ HIỀN LƯƠNG	Nữ	28/09/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	6.5	4.8	7.92	KHXH	SU:6	DI:8.25	GD:9.50	2	7.5	3	7.41	x		
148	28009525	038304025320	LÊ THỊ PHƯƠNG LY	Nữ	02/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.6	9	5.2	8.58	KHXH	SU:8.50	DI:8.25	GD:9	2	8.2	2	7.85	x		
149	28009528	038304002095	HÀ THỊ LÝ	Nữ	16/09/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	8.25	3.8	5.25	KHXH	SU:4.75	DI:4.75	GD:6.25	2	7.1	3	6.64	x		
150	28009529	038304010443	TRƯƠNG LÊ HIỀN MAI	Nữ	12/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	5	8.75	9.4	8.5	KHXH	SU:8.75	DI:7	GD:9.75	2	8	3	8.79	x		
151	28009531	038204014291	CAO ĐĂNG MẠNH	Nam	01/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	5	1.8	5.17	KHXH	SU:3.25	DI:4.75	GD:7.50	1.5	7	2	5.23	x		
152	28009532	038204003925	LÊ VĂN MẠNH	Nam	06/10/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	7.25	3.4	6.92	KHXH	SU:6.75	DI:6.75	GD:7.25	2	6.6	2	6.74	x		
153	28009534	038204016586	LƯƠNG VĂN MẠNH	Nam	29/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.4	7.75	5.2	7.67	KHXH	SU:7.75	DI:7.25	GD:8	2	8.1	2	7.76	x		
154	28009535	038203025743	LÊ VĂN MAY	Nam	07/11/2003	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	3.83	4	5.83	KHXH	SU:4.25	DI:5.75	GD:7.50	1.5	6.7	3	5.58	x		
155	28009537	038304009670	LÊ THỊ MINH	Nữ	09/10/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	4.75	1.8	4.75	KHXH	SU:3	DI:4.25	GD:7	2	7.4	3	5.64	x		
156	28009539	038204022412	PHẠM ĐỖ NHẬT MINH	Nam	24/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.6	9	8.6	8.5	KHXH	SU:9.75	DI:7	GD:8.75	2	8.5	2	9.22	x		
157	28009543	038304019737	BÙI THỊ DIỄM MY	Nữ	07/08/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	7.5	3.4	6.08	KHXH	SU:5.50	DI:5.50	GD:7.25	2	7.3	3	6.57	x		
158	28009545	038304008050	LÊ THỊ TRÀ MY	Nữ	30/12/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	K	K	1.8	6.5	4.8	4.67	KHXH	SU:3.75	DI:4.25	GD:6	2	7.3	2	5.90	x		
159	28009546	038304007519	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	31/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.6	8	4	7.08	KHXH	SU:7	DI:7.50	GD:6.75	1.5	8	2	7.23	x		
160	28009547	038204028293	HOÀNG MINH NAM	Nam	21/10/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.4	7.5	3.6	7.58	KHXH	SU:7.75	DI:6.75	GD:8.25	2	7.8	2	7.33	x		
161	28009548	038204011155	LƯƠNG XUÂN NAM	Nam	11/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	5.5	2	4.17	KHXH	SU:3.50	DI:3.25	GD:5.75	1.5	6.9	2	5.04	x		
162	28009554	038304006549	LÊ THỊ NGA	Nữ	24/04/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.8	7	5	8.33	KHXH	SU:7.50	DI:8.25	GD:9.25	2	8.1	3	8.03	x		
163	28009555	038304009663	LÊ THỊ THANH NGA	Nữ	20/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	7.25	2.4	6.83	KHXH	SU:6.75	DI:6.25	GD:7.50	2	8	2	6.55	x		
164	28009556	038304013449	NGUYỄN THỊ NGA	Nữ	19/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.6	8	2.4	7.5	KHXH	SU:7.25	DI:6.25	GD:9	2	7.7	3	7.27	x		
165	28009559	038304003851	ĐẶNG ÁNH NGÂN	Nữ	24/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	8	10	6.83	KHXH	SU:6.25	DI:6	GD:8.25	2	7.3	2	7.49	x		
166	28009566	038204014290	TRƯƠNG VĂN NGỌC	Nam	20/07/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	7.25	4.2	6.58	KHXH	SU:5.75	DI:5.75	GD:8.25	2	7.1	3	6.66	x		
167	28009567	038204005399	LÊ NGỌC NGUYÊN	Nam	18/07/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	8.25	1.2	6.83	KHXH	SU:8.25	DI:5.50	GD:6.75	2	7.6	2	6.36	x		
168	28009568	038204022777	LÊ VĂN NGUYÊN	Nam	01/04/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	7.25	4	6.5	KHXH	SU:5.75	DI:6	GD:7.75	1.5	7.9	2	7.07	x		
169	28009569	038204011151	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	Nam	19/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.2	6.25	2	5.75	KHXH	SU:5.50	DI:5.50	GD:6.25	1.5	6.8	2	5.39	x		
170	28009570	038304024843	QUÁCH THỊ NGUYÊN	Nữ	23/10/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	8.75	4	7.33	KHXH	SU:6.75	DI:7.25	GD:8	2	7.2	3	7.36	x		
171	28009575	038204009851	HÀ VĂN NHẬT	Nam	21/06/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	5.5	3.6	6.83	KHXH	SU:6.50	DI:6.25	GD:7.75	2	6.5	3	6.22	x		
172	28009577	038304029498	LÊ THỊ LAN NHI	Nữ	17/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.8	9.25	4.8	6.83	KHXH	SU:4.50	DI:8	GD:8	3.5	8.4	2	8.05	x		
173	28009578	038304009620	LƯƠNG THỊ NỮ NHI	Nữ	07/07/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	8.75	2.4	4.5	KHXH	SU:3.25	DI:4.25	GD:6	2	6.8	3	6.12	x		
174	28009584	038304004449	LÊ THỊ NHUNG	Nữ	19/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.4	9.25	3.6	7.83	KHXH	SU:6	DI:8	GD:9.50	2	8	2	7.74	x		
175	28009586	038304015487	LÔ THỊ NHUNG	Nữ	09/05/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	6.75	3	5.83	KHXH	SU:5	DI:4.75	GD:7.75	1.5	7.2	3	6.31	x		
176	28009587	038304009679	NGUYỄN THỊ NHUNG	Nữ	20/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.8	8.5	2.8	7.58	KHXH	SU:7.75	DI:7.50	GD:7.50	2	8	2	7.49	x		
177	28009590	038304009672	LỤC THỊ KHÁNH NHƯ	Nữ	23/09/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	7.25	4.6	5.17	KHXH	SU:4	DI:5.25	GD:6.25	2	7.3	3	6.47	x		
178	28009591	038304007206	HOÀNG THỊ OANH	Nữ	13/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	1.8	6.83	4	7.5	KHXH	SU:7	DI:7	GD:8.50	2	6.8	2	6.16	x		
179	28009592	038304013855	LÊ THỊ KIỀU OANH	Nữ	17/02/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	8.5	1.6	6.25	KHXH	SU:3.50	DI:6.50	GD:8.75	2	7.7	3	6.93	x		
180	28009593	038304004450	LÊ THỊ OANH	Nữ	19/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	8.5	2.6	8.33	KHXH	SU:8	DI:8.75	GD:8.25	2	7.9	2	7.46	x		
181	28009594	038304012345	LƯƠNG THỊ OANH	Nữ	23/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	9.25	4	7.5	KHXH	SU:6	DI:6.75	GD:9.75	2	7.6	3	7.85	x		
182	28009596	038204011170	LÊ HỮU PHONG	Nam	29/07/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	5.75	3	6.08	KHXH	SU:4.50	DI:6	GD:7.75	1.5	7	3	5.81	x		
183	28009598	038204007577	ĐỚI SỸ PHÚ	Nam	11/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	5.58	3.4	6.83	KHXH	SU:5.25	DI:7	GD:8.25	1.5	6.9	2	5.80	x		
184	28009603	038304003424	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	Nữ	12/03/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	6.25	3.6	4.58	KHXH	SU:3.50	DI:3.75	GD:6.50	2	7.3	3	6.16	x		
185	28009604	038304002604	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	Nữ	02/10/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.6	8.75	9	7.67	KHXH	SU:6.75	DI:7.75	GD:8.50	2	8.7	2	9.16	x		
186	28009610	038204010302	BÙI ĐÌNH QUANG	Nam	17/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.4	7.5	5.8	5.58	KHXH	SU:4.75	DI:5	GD:7	1.5	7.8	2	7.28	x		
187	28009613	038203012046	LÊ KHẮC QUANG	Nam	29/06/2003	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	K	TB	3.2	3.25	2.2	3	KHXH	SU:1.75	DI:3.50	GD:3.75	1.5	6.2	2	4.41		x	

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
188	28009614	038204004519	LÊ PHÚ QUANG	Nam	28/04/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	7.2	6.25	2.8	4.17	KHTN	LI:5	HO:4.50	SI:3	1.5	7.5	2	6.34	x		
189	28009615	038204011169	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	Nam	24/11/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	9	6.75	8.4	8.67	KHXH	SU:7.25	DI:9.75	GD:9	1.5	8.2	2	8.72	x		
190	28009618	038204003315	BÙI ANH QUÂN	Nam	02/05/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.2	5.42	3.4	6.17	KHXH	SU:6.25	DI:6.25	GD:6	2	7	3	5.96	x		
191	28009621	038204003924	LÊ MINH QUÂN	Nam	10/10/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.4	8.5	2.8	9.67	KHXH	SU:9.75	DI:10	GD:9.25	2	8.3	3	7.78	x		
192	28009623	038204011159	LÊ VIỆT QUÂN	Nam	06/12/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	7.8	7	3.4	5.42	KHTN	LI:6.75	HO:7.25	SI:2.25	1.5	7.8	3	7.24	x		
193	28009624	038204018200	LƯƠNG MINH QUÂN	Nam	29/02/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	K	K	4.2	7.25	2.2	7.5	KHXH	SU:7.50	DI:7.25	GD:7.75	2	6.9	3	6.62	x		
194	28009625	038204010289	NGUYỄN GIA ANH QUÂN	Nam	28/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.6	7	4.2	6.92	KHXH	SU:6	DI:6.75	GD:8	1.5	7.8	2	7	x		
195	28009626	038204004520	NGUYỄN HUY QUÂN	Nam	18/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	4.25	2.6	6.5	KHXH	SU:6	DI:6.25	GD:7.25	2	6.9	2	5.57	x		
196	28009628	038304003992	ĐOÀN THỊ QUẾ	Nữ	21/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	7.58	2.8	8.83	KHXH	SU:9.25	DI:8.50	GD:8.75	2	7.4	2	6.78	x		
197	28009630	038204027546	VI ĐÌNH QUÝ	Nam	20/02/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.6	6	3.2	5.33	KHXH	SU:4.50	DI:6	GD:5.50	2	6.7	3	5.86	x		
198	28009633	038204009255	LƯƠNG XUÂN QUYẾT	Nam	02/07/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	5.75	3	7.83	KHXH	SU:7.50	DI:7	GD:9	2	7.4	3	6.74	x		
199	28009634	038304026781	DƯƠNG THỊ QUỲNH	Nữ	20/02/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	6.08	3	6.83	KHXH	SU:6	DI:5.50	GD:9	1.5	7.5	3	6.64	x		
200	28009636	038304012286	LÊ THỊ QUỲNH	Nữ	14/04/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	7.75	4.2	8	KHXH	SU:7.75	DI:7.50	GD:8.75	2	7.8	2	6.96	x		
201	28009638	038304012346	LÔ THỊ SEN	Nữ	03/07/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	6.25	3.6	7.17	KHXH	SU:6.25	DI:6.50	GD:8.75	2	7.3	3	6.89	x		
202	28009640	038204010336	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	04/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.8	7.25	4	7.83	KHXH	SU:7.50	DI:6.75	GD:9.25	2	7.5	2	6.68	x		
203	28009641	038304006823	NGUYỄN THỊ SƠN	Nữ	19/04/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.6	7.5	3.4	6.25	KHXH	SU:3.75	DI:6	GD:9	2	8	2	6.81	x		
204	28009642	038204027687	PHAN SỸ SƠN	Nam	28/05/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	7.25	4.2	6.92	KHXH	SU:5.75	DI:7.50	GD:7.50	2	7.4	2	6.98	x		
205	28009646	038304012231	KIỀU THỊ NGUYÊN TÂM	Nữ	28/02/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	9.2	7.5	8.4	7.92	KHTN	LI:8.75	HO:8.75	SI:6.25	2	9	2	9.08	x		
206	28009647	038204014292	LÊ ĐÌNH TÂM	Nam	03/12/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	7.5	3.2	8.25	KHXH	SU:8	DI:8	GD:8.75	2	7.7	3	7.35	x		
207	28009648	038304008398	NGUYỄN THỊ TÂM	Nữ	25/05/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.4	8.5	4.4	7.42	KHXH	SU:6.25	DI:7.50	GD:8.50	2	8.2	3	7.99	x		
208	28009649	038204010346	QUÁCH VĂN TÂM	Nam	23/12/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.6	6.5	1.8	8.75	KHXH	SU:8.50	DI:9.25	GD:8.50	1.5	7.6	3	6.83	x		
209	28009653	038204010287	LÊ PHÚ THÀNH	Nam	07/12/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	6	3.6	5.83	KHXH	SU:4	DI:5.50	GD:8	1.5	7.3	2	6.03	x		
210	28009655	038204010288	NGUYỄN VĂN THÀNH	Nam	05/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.4	7.5	3.8	8.75	KHXH	SU:8.25	DI:9	GD:9	2	8.2	2	7.86	x		
211	28009659	038304009638	LÊ THỊ THẢO	Nữ	20/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	6.83	2.6	6.67	KHXH	SU:5.25	DI:5.75	GD:9	2	7.8	2	6.42	x		
212	28009660	038304002781	LỮ THỊ THẢO	Nữ	14/04/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	7	3	6.17	KHXH	SU:5.50	DI:5.50	GD:7.50	2	7.5	3	6.59	x		
213	28009664	038304015600	QUÁCH THU THẢO	Nữ	24/05/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.4	7	3.4	8.67	KHXH	SU:8.25	DI:8.25	GD:9.50	2	7.9	3	7.50	x		
214	28009666	038304005141	LÊ THỊ THẮM	Nữ	27/05/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	6.75	4.2	5.83	KHXH	SU:3.50	DI:5.25	GD:8.75	2	7.6	2	6.27	x		
215	28009665	038304009666	LÊ THỊ THẮM	Nữ	24/04/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.6	7.5	2.8	7.75	KHXH	SU:7.25	DI:7	GD:9	2	7.7	3	7.47	x		
216	28009670	038204011182	LƯỜNG VĂN THẮNG	Nam	13/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.4	4.75	4	4.67	KHXH	SU:3	DI:4.75	GD:6.25	1.5	7	2	5.38	x		
217	28009671	038204011161	PHẠM HỮU THẮNG	Nam	21/01/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.8	7	4	6.92	KHXH	SU:6.50	DI:6	GD:8.25	2	7.8	3	7.34	x		
218	28009673	038203026404	LÊ PHÚ THẾ	Nam	11/11/2003	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.8	4.5	5	8.33	KHXH	SU:9.50	DI:6.75	GD:8.75	2	7.4	2	7.13	x		
219	28009676	038204011176	LÊ VĂN THỌ	Nam	30/06/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	4.75	3.6	7.17	KHXH	SU:6.50	DI:6.75	GD:8.25	2	7.2	3	6.25	x		
220	28009679	038304009665	NGUYỄN THỊ HỒNG THƠM	Nữ	03/11/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	7	2.6	7.25	KHXH	SU:6.75	DI:6.50	GD:8.50	2	7.6	2	6.49	x		
221	28009680	038304009681	LƯƠNG THỊ THU	Nữ	14/09/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	1.6	7.5	1.8	5.83	KHXH	SU:4.75	DI:5.25	GD:7.50	2	7.3	3	5.97	x		
222	28009681	038204010291	CÀM ĐÌNH THUẬN	Nam	09/10/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	5.5	3.6	6.83	KHXH	SU:5.25	DI:6.25	GD:9	2	7.4	3	6.63	x		
223	28009684	038304005143	TRƯƠNG THỊ THÙY	Nữ	12/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	6	2.8	5.33	KHXH	SU:4.25	DI:4.50	GD:7.25	2	7.3	2	5.86	x		
224	28009690	038304013339	BÙI THỊ THƯ	Nữ	13/09/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	7.5	4.4	8.17	KHXH	SU:6.75	DI:8.25	GD:9.50	2	7.9	3	7.50	x		
225	28009691	038304028628	ĐẶNG THỊ THƯ	Nữ	26/09/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	5.75	2.4	4.83	KHXH	SU:3.75	DI:3.75	GD:7	2	7.5	2	5.54	x		
226	28009693	038304010445	LÊ MINH THƯ	Nữ	06/01/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	7.25	3.4	7.33	KHXH	SU:7.75	DI:6.75	GD:7.50	2	7.9	3	7	x		
227	28009694	038304007723	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Nữ	06/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.6	7.25	3.6	7.92	KHXH	SU:7	DI:7.25	GD:9.50	2	7.9	2	7.41	x		
228	28009695	038304009647	TRẦN THỊ ANH THƯ	Nữ	16/11/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	6.25	2.8	5.92	KHXH	SU:4.50	DI:5.50	GD:7.75	2	7.3	3	6.29	x		
229	28009696	038304009630	LƯỜNG THỊ THƯƠNG	Nữ	07/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	5	3	5	KHXH	SU:3.50	DI:4.50	GD:7	2	7.1	2	5.43	x		
230	28009699	038304013352	LÊ THỊ THỦY TIÊN	Nữ	06/09/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	5.4	7.25	3	7.08	KHXH	SU:5	DI:7	GD:9.25	2	8	3	7.23	x		
231	28009701	038304003850	LÊ THỊ TIỀN	Nữ	06/10/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	6	4	5.75	KHXH	SU:3.25	DI:5.25	GD:8.75	2	7.6	3	6.55	x		
232	28009703	038304010457	LƯƠNG TIỂU TIỂU	Nữ	05/09/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.4	9	8.4	8.33	KHXH	SU:8.50	DI:8	GD:8.50	2	8.7	3	9.43	x		
233	28009704	038204032920	HÀ ĐÌNH TÍN	Nam	26/06/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	7.25	3.2	7	KHXH	SU:6	DI:7.25	GD:7.75	1.5	7.8	2	6.54	x		
234	28009706	038204010294	NGUYỄN DOÃN TÍNH	Nam	10/11/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	5	2.8	6.42	KHXH	SU:5.50	DI:5.50	GD:8.25	1.5	7.3	2	5.82	x		
235	28009707	066304000164	LÊ PHẠM THANH TỐ	Nữ	20/04/2004	ĐĂK LĂK	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.6	6.33	2.8	6.83	KHXH	SU:5	DI:6.50	GD:9	2	7.6	3	6.55	x		

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
236	28009708	038304016234	HÀ THỊ TRANG	Nữ	17/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	6.5	3.4	6.58	KHXH	SU:6	DI:6	GD:7.75	1.5	6.7	2	6	x		
237	28009710	038304003420	HỒ THỊ THÙY TRANG	Nữ	12/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	3.2	8	2.2	7.83	KHXH	SU:6.50	DI:8	GD:9	2	8.3	2	6.81	x		
238	28009711	038304013418	LÊ THỊ THU TRANG	Nữ	22/09/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	8.25	2.8	7.08	KHXH	SU:6.50	DI:7.50	GD:7.25	2	7.7	3	7.21	x		
239	28009712	038204033110	LÊ THỊ TRANG	Nữ	08/05/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	6.25	2.6	5.75	KHXH	SU:4	DI:6	GD:7.25	2	7.2	3	6.02	x		
240	28009713	038304008461	LÊ THU TRANG	Nữ	21/07/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	3.6	8.5	3.2	8.17	KHXH	SU:6.75	DI:8.75	GD:9	2	8.2	2	7.17	x		
241	28009715	038304010458	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	09/01/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8.6	7.75	5.2	7.67	KHTN	LI:6.50	HO:8.25	SI:8.25	3	8.6	2	8.47	x		
242	28009716	038304009633	NGUYỄN THÙY TRANG	Nữ	22/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	5	8.5	2.4	6.08	KHXH	SU:5.75	DI:6	GD:6.50	2	8	3	7.10	x		
243	28009717	038304020063	TRƯƠNG THỊ THU TRANG	Nữ	21/04/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.4	8.75	3	5.75	KHXH	SU:5.25	DI:6.25	GD:5.75	2	8.3	2	7.45	x		
244	28009718	038204008055	BÙI VĂN TRIỆU	Nam	01/07/2004	THANH HÓA	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	7.33	3	7.42	KHXH	SU:6.75	DI:7.25	GD:8.25	2	7.2	3	6.78	x		
245	28009719	038204014289	CAO QUỐC TRUNG	Nam	24/04/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.6	7.75	3	6.83	KHXH	SU:6.25	DI:7.75	GD:6.50	2	7	2	6.23	x		
246	28009721	038204013061	NGUYỄN VĂN TRUNG	Nam	15/04/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.4	7	3.4	6.92	KHXH	SU:6	DI:6.25	GD:8.50	2	7.4	3	6.87	x		
247	28009724	038204010292	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Nam	14/11/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.8	6.58	4	7.33	KHXH	SU:6.75	DI:6.50	GD:8.75	2	7.9	2	7.12	x		
248	28009725	038204030164	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	01/07/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	4.83	2.2	4.75	KHXH	SU:5.25	DI:5.50	GD:3.50	2	6.9	3	5.51	x		
249	28009726	038204010351	HOÀNG CÔNG TÚ	Nam	20/03/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	6.5	3	7.83	KHXH	SU:7.75	DI:7.50	GD:8.25	1.5	7.6	2	6.53	x		
250	28009727	038204010345	LƯƠNG VĂN TÚ	Nam	13/02/2004	THANH HÓA	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	TB	3	4.5	2.8	6.75	KHXH	SU:5.75	DI:7.25	GD:7.25	1.5	6.9	3	5.82	x		
251	28009729	038204013021	NGUYỄN THẾ ANH TÚ	Nam	28/06/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	6.2	6.5	2.6	6.08	KHXH	SU:5	DI:6.75	GD:6.50	1.5	7.5	3	6.75	x		
252	28009732	038204002136	CAO ANH TUẤN	Nam	21/05/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.2	7.75	5.2	8.67	KHXH	SU:8.50	DI:8.50	GD:9	2	8.2	2	8.10	x		
253	28009734	038204010262	LÊ ĐÌNH TUẤN	Nam	17/01/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	5	7	3.6	7.08	KHXH	SU:5.75	DI:7.25	GD:8.25	2	7.5	2	6.82	x		
254	28009736	038204011152	LÊ VĂN TUẤN	Nam	28/02/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2	2.17	3.4	5.33	KHXH	SU:5.25	DI:6.25	GD:4.50	1.5	6.7	3	5.03	x		
255	28009739	038204007247	PHAN NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	04/03/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.8	6.5	4.6	5.58	KHXH	SU:5.25	DI:6	GD:5.50	2	7.5	3	6.68	x		
256	28009740	038204004082	TRẦN QUỐC TUẤN	Nam	21/07/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	6	7.5	5.2	7.83	KHXH	SU:7.25	DI:8	GD:8.25	2	7.6	2	7.52	x		
257	28009741	038204010274	LÊ HỮU TÙNG	Nam	10/05/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	5.2	7	2.6	7.17	KHXH	SU:6.25	DI:6.75	GD:8.50	2	7.4	3	6.91	x		
258	28009742	038204010304	LÊ VĂN TÙNG	Nam	22/12/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	7.5	3.8	9	KHXH	SU:8.75	DI:9	GD:9.25	2	7.7	3	7.41	x		
259	28009743	038204018523	LÊ XUÂN TÙNG	Nam	15/10/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	8	8	9.2	6.92	KHTN	LI:8.50	HO:6.25	SI:6	1.5	7.8	2	8.47	x		
260	28009746	038203015470	LƯƠNG VĂN TÙNG	Nam	27/12/2003	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	5.17	3.4	4.42	KHXH	SU:3.75	DI:3.75	GD:5.75	1.5	6.9	3	5.63	x		
261	28009747	038204010282	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	04/02/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	8	8.5	2.8	8	KHXH	SU:7.50	DI:8.25	GD:8.25	2	8.2	2	7.84	x		
262	28009750	038303025483	LÊ THỊ TUYẾN	Nữ	02/01/2003	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.8	8	4.4	5.67	KHXH	SU:5.25	DI:4.25	GD:7.50	2	8.2	2	7.06	x		
263	28009752	038304004090	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	03/06/2004	THANH HÓA	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	8.5	4.4	7.5	KHXH	SU:6.25	DI:7.50	GD:8.75	2	7.9	3	7.35	x		
264	28009757	038204004081	VI SONG UYN	Nam	21/04/2004	THANH HOÁ	Thái	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.2	4.5	3.2	5.33	KHXH	SU:3.75	DI:4.25	GD:8	1.5	6.3	3	5.32	x		
265	28009759	038304009622	LÊ THỊ HỒNG VÂN	Nữ	06/03/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.2	7.5	2.4	9	KHXH	SU:8.50	DI:9.25	GD:9.25		7.3	2	6.13	x		
266	28009761	038304018844	LÊ THỊ VÂN	Nữ	09/12/2004	TỈNH THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.8	7.42	1.6	6	KHXH	SU:4.75	DI:5.50	GD:7.75	2	7.9	3	6.69	x		
267	28009760	038304013340	LÊ THỊ VÂN	Nữ	07/09/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	G	7.4	8.5	9.2	6.42	KHXH	SU:5.25	DI:6.75	GD:7.25	2	8.3	3	8.86	x		
268	28009764	038304009678	PHẠM THỊ THẢO VÂN	Nữ	14/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	7	2.6	4.75	KHXH	SU:3.50	DI:4.75	GD:6	2	7.7	2	5.95	x		
269	28009765	038304018669	CAO THỊ TRIỆU VI	Nữ	11/07/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	6.8	7.5	6.4	6.58	KHXH	SU:5.75	DI:5.75	GD:8.25	2	8.2	2	7.83	x		
270	28009766	038304023439	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VI	Nữ	21/05/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	K	3.8	7	2.4	6.08	KHXH	SU:3.75	DI:6.50	GD:8	2	7.2	3	6.38	x		
271	28009769	038204025215	NGUYỄN ĐÀO ANH VIỆT	Nam	12/08/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	G	4.6	7.75	6.4	6.5	KHXH	SU:5	DI:6.75	GD:7.75	2	8.2	2	7.48	x		
272	28009771	038204003468	ĐÀO CÔNG VŨ	Nam	22/03/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4.6	5	2.2	6.08	KHXH	SU:4.25	DI:6.25	GD:7.75	3.5	7.8	3	6.58	x		
273	28009773	038204015786	LÊ ĐÌNH VŨ	Nam	27/06/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	4	6.75	2.8	8.17	KHXH	SU:8	DI:7.50	GD:9	2	7.3	3	6.84	x		
274	28009775	038204011164	NGUYỄN HUY VŨ	Nam	12/01/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	TB	2.2	3.5	2.8	4.33	KHXH	SU:2.50	DI:4.50	GD:6	2	6.7	3	5.11	x		
275	28009777	038304009095	NGUYỄN THỊ VƯƠNG	Nữ	27/05/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	5.75	2.4	5.42	KHXH	SU:4.25	DI:4.50	GD:7.50	2	6.7	2	5.33	x		
276	28009778	038304010449	LÊ KHÁNH VY	Nữ	16/01/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2	8	2	6.5	KHXH	SU:6	DI:6.50	GD:7	2	7.9	3	6.46	x		
277	28009780	038204025945	NGUYỄN VĂN VỸ	Nam	12/02/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.2	6.75	2	6	KHXH	SU:5.75	DI:5.75	GD:6.50	1.5	6.9	2	5.55	x		
278	28009781	038304009664	LÊ THỊ XOAN	Nữ	19/05/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	T	K	2.4	5.17	2.8	5.83	KHXH	SU:5.25	DI:5.25	GD:7	2	7.2	3	5.85	x		
279	28009783	038304009650	QUÁCH THỊ XUÂN	Nữ	21/10/2004	THANH HOÁ	Mường	045 - THPT Như Xuân	T	K	3	6.25	3.6	7.67	KHXH	SU:6.50	DI:7.25	GD:9.25	2	7.8	3	6.78	x		
280	28009784	038204010275	TRỊNH ĐĂNG XUÂN	Nam	08/06/2004	THANH HÓA	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.2	6	4	7.33	KHXH	SU:5.25	DI:7.50	GD:9.25	2	7.5	2	6.44	x		
281	28009785	038304005142	LÊ THỊ NGỌC YẾN	Nữ	28/05/2004	THANH HOÁ	Thổ	045 - THPT Như Xuân	K	K	4.2	6.08	2.8	6.58	KHXH	SU:5.25	DI:7.25	GD:7.25	2	7.5	3	6.54	x		
282	28009787	038304019742	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	15/03/2004	THANH HOÁ	Kinh	045 - THPT Như Xuân	T	K	3.4	5.75	3.4	4.58	KHXH	SU:4.50	DI:4.50	GD:4.75	2	6.9	2	5.67	x		
283	28009316	038098007876	LÊ ĐÌNH DŨNG	Nam	20/02/1998	THANH HÓA	Kinh	046 - TTGDNN-GDTX Như Xuân	T	TB	2.6	3.75	2.2	2.67	KHTN	LI:3	HO:2.25	SI:2.75	1	6	2	4.33		x	

Số thứ tự	Số báo danh	Số CMND	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Mã trường_Tên trường	Xếp loại		Điểm số các bài thi								Điểm khuyến khích	Điểm TB lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét tốt nghiệp	Kết quả thi		Ghi chú (mọi sửa chữa trong bảng phải được Chủ tịch Hội đồng thi ký xác nhận)
									HK	HL	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hỏng (H)	
284	28009267	038203023981	MAI THANH BÁCH	Nam	06/08/2003	THANH HÓA	Kinh	047 - THPT Như Xuân 2	T	TB	2.8	3.75	2.4	5.92	KHXH	SU:4	DI:6	GD:7.75	2	6.3	2	5.09	x		
285	28009688	038204008232	ĐINH KIẾN THỤY	Nam	21/01/2004	THANH HÓA	Thổ	150 - THCS-THPT Như Xuân	K	K	3.6	8.75	4	7.67	KHXH	SU:8	DI:7	GD:8	2	7.1	3	7.18	x		

Phần xác nhận *: chia làm 2 phần*

Phần 1: XÁC NHẬN VÀ XÉT TỐT NGHIỆP CỦA HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

- Bảng này có: 285 thí sinh dự thi;
- Được công nhận tốt nghiệp: 281 TS. Trong đó: Diện ưu tiên 2 có: 132 TS; + Diện ưu tiên 3 có: 149 TS.
- Không tốt nghiệp: 4 TS.

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
(Họ tên và chữ ký)

....., Ng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Họ tên và chữ ký)

Phần 2: DUYỆT KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Được công nhận tốt nghiệp: 281 TS

Trong đó: + Diện ưu tiên 2 có: 132 TS

+ Diện ưu tiên 3 có: 149 TS.

Cán bộ xét duyệt
(*Họ tên và chữ ký)*

....., Ng

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)